

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/05/2024

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Tuyển

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Mai Văn Ngọc  
2. Ông Nguyễn Xuân Thí.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/8/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐ-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** - Chị Nguyễn Thị N; sinh năm: 1993; địa chỉ: Tiểu khu 9, thị trấn Hoàn L, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xử vắng mặt.

**Bị đơn:** - Anh Hoàng Văn T; sinh năm: 1992; địa chỉ: Tiểu khu 9, thị trấn Hoàn L, huyện B, tỉnh Quảng Bình, hiện đang trú tại: Số 33 ngõ 50 đường Ddinhwu, quận Zhongli, thành phố Đào Viên, tỉnh Đài Bắc, Đài Loan. Có đơn xin xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/7/2023, bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 8 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hoàn L, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, chị N ở Việt Nam sinh con, anh T (đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan) chỉ về Việt Nam thăm con 01 lần, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không có động thái quay lại với nhau. Nguyên nhân không còn tin tưởng lẫn nhau về tình cảm và kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

*Về con chung:* Vợ chồng anh T và chị N có một con chung là Hoàng Minh Q; sinh ngày 19/10/2017; sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi con chung, yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ.

*Về quan hệ tài sản chung:* Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Hoàng Văn T:* Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã uỷ thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Đại sứ quán Việt Nam tại Đài Loan để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh T; đồng thời thông báo cho người thân gia đình anh T để người thân thông báo cho anh T biết việc chị N xin ly hôn anh T, thông qua đường thân nhân Toà án đã nhận được Bản tự khai lập ngày 01 tháng 3 năm 2024 của anh Hoàng Văn T viết và gửi về. Bản tự khai của anh Tuấn gửi về có nội dung thống nhất như Đơn khởi kiện của chị N về quan hệ hôn nhân, con chung và phần tài sản chung.

Xét đơn yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký của người yêu cầu chị Nguyễn Thị N ngày 04 tháng 3 năm 2024, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 539/2024/QĐ-TCGD ngày 11/3/2024 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình thực hiện giám định chữ ký: Hoàng Văn T dưới mục “Ngày 01 tháng 3 năm 2024” trên Bản tự khai đề ngày 01 tháng 3 năm 2024 của anh Hoàng Văn T gửi từ Đài Loan về. Kết luận Giám định số 317/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình xác nhận mẫu cần giám định là Bản tự khai (Ký hiệu A) và các tài liệu đối chiếu hợp lệ gồm: “Giấy chứng nhận kết hôn” số 44/2017, quyển số 05, đăng ký ngày 02 tháng 8 năm 2017, họ tên chồng: Hoàng Văn T, họ tên vợ: Nguyễn Thị N (mẫu M1); Kết luận: Chữ ký đứng tên Hoàng Văn T dưới mục “Ngày 01 tháng 03 năm 2024” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Hoàng Văn T dưới mục “Chồng (Ký và ghi rõ họ tên)” trên mẫu so sánh ký hiệu M là do cùng một người ký ra.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:* Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh T và chị N vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất (có lý do) nên đề nghị xét xử vắng mặt anh T và chị Ngân. Về nội dung: đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn T; về con chung: giao cháu Hoàng Minh Q cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, đề nghị anh Tuấn cấp dưỡng hàng tháng cho con

2.000.000đ đến khi cháu Q đủ tuổi trưởng thành. Về án phí ly hôn sơ thẩm buộc chị N phải chịu theo quy định pháp luật. Anh Hoàng Văn T nộp phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Văn T là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại: tiểu khu 9, thị trấn Hoàn L, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công An thì anh Hoàng Văn T đã sử dụng hộ chiếu B4271347 xuất cảnh ngày 23/8/2019 qua sân bay quốc tế Nội Bài, chưa thấy thông tin nhập cảnh. Theo chị N cung cấp thì hiện anh Tuấn có địa chỉ tại: Số 33 ngõ 50 đường Ddinhwu, quận Zhongli, thành phố Đào Viên, tỉnh Đài Bắc, Đài Loan.

Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho anh Hoàng Văn T ở nước ngoài như: Toà án đã uỷ thác tư pháp thông qua Đại sứ quán của Việt Nam tại Đài Loan để yêu cầu công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Đài Loan; gửi văn bản tố tụng về gia đình của bị đơn (anh T), thực hiện niêm yết văn bản tại địa phương, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã nhận được Bản tự khai, đơn xin vắng mặt của anh Hoàng Văn T gửi từ nước ngoài về qua đường thân nhân. Chị Nguyễn Thị N cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 277, Điều 228, Điều 238, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị N.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ tình cảm: Hội đồng xét xử thấy chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Theo như chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp nên thường xuyên ra cãi nhau. Đối với anh Hoàng Văn T, Toà án đã nhận được Bản tự khai của anh Hoàng Văn T gửi từ Đài Loan về và được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình Trung cầu giám định chữ ký, nội dung trong bản tự khai của anh T gửi về đồng ý ly hôn với chị N vì hai vợ chồng không còn tình cảm đã có quá nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nữa. Xét thấy đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn T.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng anh T và chị N có một con chung là Hoàng Minh Q; sinh ngày 19/10/2017; sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi con chung, anh T cũng có nguyện vọng giao con cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng, hàng tháng anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Xét nguyện vọng của chị N và anh T thấy rằng, từ khi anh T đi nước ngoài cháu Q sinh sống ổn định với mẹ. Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng anh T và chị N giao con chung cho chị N nuôi dưỡng. hàng tháng anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ đến khi cháu Q tròn 18 tuổi.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

[2.5]. Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, chi phí giám định chữ ký: chị Nguyễn Thị N phải chịu lệ phí uỷ thác tổng đạt văn bản tố tụng, chi phí giám định chữ ký theo quy định (chị N đã nộp đủ).

[2.6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định tại Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153, Điều 474, điểm b khoản 3 và điểm c khoản 5 Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Hoàng Minh Q; sinh ngày 19/10/2017 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Hoàng Minh Q đến tuổi trưởng thành.

Anh Hoàng Văn T phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Toà án không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 31AA/2021/0005534 ngày 02/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Anh Hoàng Văn T phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con

5. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh Hoàng Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu Toà DS, HSV, VP;

**Nguyễn Hữu Tuyên**

